

Dũng Ngô (2022). Vai trò và mục tiêu của kế toán quản trị trong quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay. *Đặc san Nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 1(2022), 172-176.

Đặc san Nghiên cứu
Chính sách
và Phát triển

© Học viện
Chính sách
và Phát triển, 2022
© CSR, 2022

Bài báo khoa học

Vai trò và mục tiêu của kế toán Quản Trị trong quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam hiện nay

Ngô Tiến Dũng (TS.)

Học viện Chính sách và Phát triển

Tóm tắt: “Kế toán quản trị (KTQT) là lĩnh vực kế toán được thiết kế để thỏa mãn nhu cầu thông tin của các nhà quản lý và các cá nhân khác làm việc trong một tổ chức. Từ các thông tin, kế toán quản trị tiến hành tính toán các chỉ tiêu theo yêu cầu quản trị nội bộ và tổng hợp thành các báo cáo của các cấp quản trị khác nhau. Trên các báo cáo, bộ phận kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sẽ tiến hành phân tích, đánh giá hiệu quả của các hoạt động của các trung tâm trách nhiệm và trợ giúp các nhà quản lý đưa ra quyết định kinh doanh phù hợp với mục tiêu của doanh nghiệp”.

Từ khóa: *Kế toán quản trị (KTQT)*

Abstract. “Management accounting is a branch of accounting that focuses on providing information to managers and other employees in a company. Management accounting uses the data to produce indicators based on internal management needs and synthesize them into reports for various management levels. The management accounting department in companies will study and evaluate the success of responsibility center activities and aid managers in making suitable business decisions in line with company goals using the reports.”

Keywords: *Management accounting*

Ngày nhận bài:
15 tháng 12, 2021
Bản sửa lần 1:
26 tháng 12, 2021
Ngày duyệt bài:
31 tháng 12, 2021

Mã số: ĐS170122

1. Đặt vấn đề

Trong mọi loại hình doanh nghiệp, kế toán là một công cụ không thể thiếu trong công tác quản lý. Kế toán là công cụ quản lý, giám sát chặt chẽ có hiệu quả mọi hoạt động kinh tế tài chính, cung cấp đầy đủ, trung thực kịp thời, công khai, minh bạch thông tin trong doanh nghiệp. Hệ thống kế toán của doanh nghiệp bao gồm kế toán tài chính và kế toán quản trị. Kế toán tài chính chủ yếu cung cấp thông tin cho các đối tượng bên ngoài doanh nghiệp, còn kế toán quản trị chủ yếu cung cấp thông tin cho các đối tượng bên trong doanh nghiệp nhằm mục đích quản trị trong nội bộ doanh nghiệp, phục vụ cho quá trình lập kế hoạch kiểm soát và ra quyết định.

Theo nhóm tác giả Jan R.Williams, Susan F.Hakn, Mark S.Bettner “Kế toán quản trị là trình bày, giải thích những thông tin kế toán với định hướng chủ yếu phục vụ cho nhu cầu thông tin của những nhà quản trị trong nội bộ doanh nghiệp để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh”

Theo Tác giả RayH.Garrison cho rằng “Kế toán quản trị là liên quan với việc cung cấp thông tin cho các nhà quản lý bên trong doanh nghiệp, những người có vai trò điều khiển hoạt động của doanh nghiệp. Kế toán quản trị có thể tương phản với kế toán tài chính, liên quan đến việc cung cấp thông tin cho cổ đông, chủ nợ và những người khác bên ngoài doanh nghiệp”

Theo Luật Kế toán Việt Nam, kế toán quản trị (KTQT) là “việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán”. Như vậy, kế toán quản trị là lĩnh vực kế toán được thiết kế để thoả mãn nhu cầu thông tin của các nhà quản lý và các cá nhân khác làm việc trong một tổ chức.

Thông tư 53/2006/TT-BTC ngày 12/06/2006 hướng dẫn quy định về kế toán quản trị là nhằm cung cấp thông tin về hoạt động nội bộ của doanh nghiệp, như chi phí của từng bộ phận (trung tâm chi phí), từng công việc, sản phẩm; phân tích đánh giá tình hình thực hiện với kế hoạch về doanh thu, chi phí, lợi nhuận; quản lý tài sản, vật tư, tiền vốn, công nợ; phân tích mối quan hệ giữa chi phí với khối lượng và lợi nhuận. Lựa chọn thông tin thích hợp cho các quyết định đầu tư ngắn hạn và dài hạn; lập dự toán chi phí sản xuất kinh doanh... Nhằm phục vụ việc điều hành, kiểm tra và ra quyết định kinh tế. Đối tượng nhận thông tin kế toán quản trị là ban lãnh đạo doanh nghiệp và những người tham gia quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Từ những nhận định trên có thể thấy vai trò của kế toán quản trị chi phí trong quản trị doanh nghiệp là rất quan trọng. Để tiến hành quản lý tốt chi phí trong doanh nghiệp các nhà quản trị phải có những thông tin cần thiết về chi phí, đặc biệt là nguồn thông tin trong quá trình thực hiện và thông tin tương lai do bộ phận kế toán quản trị chi phí cung cấp. Kế toán quản trị phải cung cấp đầy đủ thông tin cho các nhà quản lý doanh nghiệp đúng vai trò và nhiệm vụ của mình. Để thực hiện được vai trò cung cấp thông tin chi phí cho nhà quản trị thì kế toán quản trị phải thực hiện cung cấp thông tin phục vụ cho các chức năng của nhà quản trị đó là chức năng hoạch định, chức năng ra quyết định và chức năng kiểm soát. Trong bài viết này tác giả đi sâu vào phân tích vai trò của kế toán quản trị trong quản lý điều hành doanh nghiệp tại Việt Nam.

2. Quá trình quản lý và công việc của các nhà quản lý

Vai trò của kế toán quản trị chi phí trong quản trị doanh nghiệp là rất quan trọng. Để tiến hành quản lý tốt chi phí trong doanh nghiệp các nhà quản trị phải có những thông tin cần thiết về chi phí, đặc biệt là nguồn thông tin của quá trình thực hiện và thông tin tương lai do bộ phận kế toán quản trị chi phí cung cấp. Kế toán quản trị chi phí phải cung cấp đầy đủ thông tin cho các nhà quản lý doanh nghiệp đúng vai trò và nhiệm vụ của mình. Để thực hiện được vai trò cung cấp thông tin chi phí cho nhà quản trị thì kế toán quản trị chi phí phải thực hiện cung cấp thông tin phục vụ cho các chức năng của nhà quản trị đó là chức năng hoạch định, chức năng ra quyết định và chức năng kiểm soát. Những người chủ sở hữu và các nhà quản lý của tổ chức chịu trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu hoạt động của tổ chức. Trong quá trình theo đuổi mục tiêu của tổ chức, các nhà quản lý thực hiện 4 chức năng cơ bản sau:

Một là, lập kế hoạch. Để xây dựng kế hoạch nhà quản trị thường phải dự đoán, phán đoán kết quả của các chỉ tiêu kinh tế sẽ xảy ra dựa trên những cơ sở khoa học có sẵn. Trong quá trình xây dựng, nhà quản trị thường phải liên kết các chỉ tiêu kinh tế với nhau để thấy rõ sự tác động về nguyên nhân và kết quả sẽ xảy ra trong tương lai.

Hai là, tổ chức và điều hành các hoạt động. Chức năng này nhằm truyền đạt các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng cho các bộ phận trong doanh nghiệp và tổ chức hoạt động tại các bộ phận theo như kế hoạch. Đồng thời, yêu cầu nhà quản lý phải liên kết các bộ phận với nhau, sử dụng nguồn lao động hợp lý nhằm khai thác tối đa các yếu tố của quá trình sản xuất để đạt được các mục tiêu đã dự định.

Các nhà quản trị phải sử dụng tổng hợp các thông tin của nhiều bộ phận trong doanh nghiệp, thông tin bên trong và bên ngoài, thông tin định lượng, định tính để phán đoán và thực hiện các kế hoạch, dự toán đã xây dựng. Đây là giai đoạn quyết định nhất, bởi vì các quyết định kinh doanh phải hết sức linh hoạt, phù hợp với các yếu tố sản xuất và đạt được mục tiêu tối ưu.

Ba là, kiểm tra và đánh giá các kết quả thực hiện. Căn cứ vào các chỉ tiêu của các kết quả thực hiện đối chiếu với các kế hoạch đã xây dựng để kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện kết quả của doanh nghiệp. Qua đó, phân tích và thu nhận các thông tin phục vụ cho quá trình kinh doanh tiếp theo. Thực chất là so sánh sự khác nhau giữa thực hiện với kế hoạch đã xây dựng, từ đó xác định các nguyên nhân ảnh hưởng để điều chỉnh quá trình thực hiện của từng người, từng bộ phận nhằm đạt được các mục tiêu tối ưu. Hệ thống kiểm soát nội bộ được thực hiện thông qua việc phân công, phân cấp dựa trên cơ chế quản lý tài chính và trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong một tổ chức hoạt động cụ thể.

Bốn là, ra quyết định. Đây là chức năng cơ bản nhất của thông tin kế toán quản trị. Ra quyết định là công việc thường xuyên của các nhà quản trị ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng của dn. Việc ra quyết định thường dựa trên cơ sở tổng hợp nhiều nguồn thông tin khác nhau, nhưng trong đó thông tin kế toán quản trị thường giữ vai trò có tính chất quyết định và độ tin cậy cao. Các nhà quản trị thường đứng trước nhiều phương án kinh doanh khác nhau.

Mỗi phương án thường bao gồm nhiều hệ thống thông tin đa dạng như là số lượng, chủng loại, chi phí, lợi nhuận, vốn, thị trường... Vì vậy, đòi hỏi kế toán quản

trị phải tổng hợp, phân tích và chọn lọc hệ thống thông tin này. Trên cơ sở đánh giá hệ thống thông tin do kế toán quản trị cung cấp để đưa ra các quyết định chọn các phương án tối ưu.

Các nhà quản trị là người ra quyết định nhằm đảm bảo sự tồn tại, phát triển liên tục của dn và kiểm soát việc thực hiện các quyết định đó. Do vậy, tương ứng với các khâu công việc quản trị thì kế toán phải cung cấp thông tin phù hợp cho từng khâu công việc đó.

Trước hết, kế toán quản trị phải thiết lập một hệ thống các chỉ tiêu, mở tài khoản, sổ sách để ghi chép một cách có hệ thống các hoạt động sản xuất kinh doanh của dn. Việc xây dựng hệ thống chỉ tiêu, mở tài khoản phải xuất phát từ nhu cầu sử dụng thông tin và đặc điểm của hoạt động sản xuất kinh doanh khi đó các thông tin mới có tính hiệu quả về mọi mặt.

Từ các thông tin, kế toán quản trị tiến hành tính toán các chỉ tiêu theo yêu cầu quản trị nội bộ và tổng hợp thành các báo cáo của các cấp quản trị khác nhau. Kế toán quản trị tiến hành kiểm tra các thông tin trên các báo cáo phân tích, đánh giá hiệu quả của các hoạt động và trợ giúp các nhà quản lý đưa ra quyết định kinh doanh phù hợp.

3. Mục tiêu của kế toán quản trị

Ra quyết định là một chức năng cơ bản của nhà quản trị, đồng thời cũng là nhiệm vụ phức tạp và khó khăn nhất của họ. Trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh, nhà quản trị luôn phải đối diện với việc phải đưa ra các quyết định ở nhiều dạng khác nhau. Tính phức tạp càng tăng thêm khi mà mỗi một tình huống phát sinh đều tồn tại không chỉ một hoặc hai mà nhiều phương án liên quan khác nhau đòi hỏi nhà quản trị phải giải quyết.

Để phục vụ cho việc ra quyết định, nhà quản trị cần thiết phải tập hợp và phân tích nhiều dạng thông tin khác nhau, trong đó thông tin cung cấp bởi kế toán quản trị, đặc biệt là thông tin về chi phí đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Có thể phân biệt các dạng quyết định thành hai loại chủ yếu: các quyết định ngắn hạn và các quyết định dài hạn.

Các quyết định ngắn hạn được hiểu như là các quyết định có tác dụng trong khoảng thời gian tương đối ngắn, trong vòng một năm, tính từ khi phát sinh các chi phí đầu tư theo các quyết định đó đến khi thu được các nguồn lợi. Hay nói một cách khác, các quyết định ngắn hạn được đưa ra nhằm thoả mãn các mục tiêu ngắn hạn của tổ chức. Các dạng quyết định ngắn hạn này phát sinh một cách thường xuyên, liên tục trong quá trình điều hành, chẳng hạn như: quyết định về các ngành hàng kinh doanh, về các phương pháp sản xuất; quyết định về các cách thức phân phối hàng hoá; và kể cả các quyết định về định giá bán các sản phẩm sản xuất trong điều kiện hoạt động bình thường và sản phẩm của các đơn đặt hàng đặc biệt,...

Còn các quyết định dài hạn là các quyết định liên quan đến quá trình đầu tư vốn để phục vụ mục tiêu lâu dài của tổ chức, hay nói một cách khác, đây là các quyết định liên quan đến vốn đầu tư dài hạn cho mục đích thu được lợi tức trong tương lai. Các quyết định dài hạn thường liên quan đến việc đầu tư vào các loại tài sản cố định như máy móc thiết bị, công trình nhà xưởng,... Một vài dạng quyết định dài hạn thường gặp như: quyết định đầu mở rộng sản xuất, để tiết kiệm chi phí hoạt động; quyết định về lựa chọn loại máy móc thiết bị cần đầu tư; quyết định về phương thức mua sắm hay thuê mượn tài sản cố định,...

Để thực hiện các công việc trong quá trình quản lý hoạt động của tổ chức, các nhà quản lý cần thông tin. Thông tin mà các nhà quản lý cần để thực hiện công việc được cung cấp từ nhiều nguồn khác nhau: các nhà kinh tế, các chuyên gia tài chính, các chuyên viên tiếp thị, sản xuất và các nhân viên kế toán quản trị của tổ chức.

Hệ thống thông tin kế toán quản trị trong tổ chức có nhiệm vụ cung cấp thông tin cho các nhà quản lý để thực hiện các hoạt động quản lý. Kế toán quản trị có bốn mục tiêu chủ yếu sau: (i) cung cấp thông tin cho nhà quản lý để lập kế hoạch và ra quyết định; (ii) trợ giúp nhà quản lý trong việc điều hành và kiểm soát hoạt động của tổ chức; (iii) thúc đẩy các nhà quản lý đạt được các mục tiêu của tổ chức; (iv) đo lường hiệu quả hoạt động của các nhà quản lý và các bộ phận, đơn vị trực thuộc trong tổ chức.

Vai trò của nhân viên kế toán quản trị trong tổ chức

Vai trò chủ yếu của nhân viên kế toán quản trị trong một tổ chức là thu thập, cung cấp thông tin thích hợp và nhanh chóng cho các nhà quản lý để họ thực hiện việc điều hành, kiểm soát hoạt động của tổ chức và ra quyết định. Các nhà quản lý sản xuất thường vạch kế hoạch và ra quyết định về các phương án và lịch trình sản xuất; các nhà quản lý tiếp thị thì ra các quyết định về quảng cáo, khuyến mãi và định giá sản phẩm; các nhà quản trị tài chính thường ra các quyết định về huy động vốn và đầu tư. Vì vậy, một yêu cầu đặt ra cho các nhân viên kế toán quản trị là họ phải am hiểu các tình huống ra quyết định của các nhà quản lý.

Phân biệt kế toán quản trị với kế toán tài chính

Trọng tâm của kế toán quản trị là cung cấp thông tin phục vụ cho các nhà quản lý của tổ chức, trong khi đó, mục tiêu là nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin cho các đối

tương bên ngoài tổ chức. Báo cáo hàng năm của công ty vingroup cho các cổ đông của công ty là ví dụ điển hình về sản phẩm của hệ thống kế toán tài chính. Những người sử dụng thông tin kế toán tài chính bao gồm các nhà đầu tư hiện tại và tiềm năng, các chủ nợ, các cơ quan nhà nước, các nhà phân tích đầu tư, khách hàng.

Tuy vậy, hệ thống kế toán quản trị và kế toán tài chính cũng có nhiều điểm giống nhau bởi vì cả hai hệ thống này đều dựa vào dữ liệu thu thập được từ hệ thống kế toán cơ bản của tổ chức. Hệ thống này bao gồm thủ tục, nhân sự, và hệ thống máy tính để thu thập và lưu trữ các dữ liệu tài chính của tổ chức. Một phần của hệ thống kế toán chung này là hệ thống kế toán chi phí, có nhiệm vụ thu thập thông tin chi phí được sử dụng trong cả hệ thống kế toán quản trị và kế toán tài chính.

Để vận dụng thành công kế toán quản trị trong doanh nghiệp thì điều kiện tiên quyết là phải có chuyên gia giỏi, có sự tham gia tích cực của lãnh đạo cấp cao, có đủ nguồn lực dành riêng cho kế toán quản trị và nhận diện chính xác chiến lược phát triển của doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Tài chính (2006), *Thông tư số 53/2006/TT-BTC về hướng dẫn áp dụng kế toán quản trị trong doanh nghiệp*, Hà Nội.
2. Bộ Tài chính (2004), *Tài liệu bồi dưỡng kế toán trưởng doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.
3. Bộ Tài chính, *Những điều cần biết về quản lý tài chính trong đầu tư xây dựng cơ bản*, NXB Tài chính, 2002.
4. Bộ Tài chính (2014), *Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp và TT 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 200*.
5. Đoàn Xuân Tiên (2009), *Kế toán quản trị*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội
6. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 Quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán.